UBND HUYỆN VIỆT YÊN

Biểu số 89/CK-NSNN

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2022

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện	Số bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách xã
			Tổng số	Chia ra					
				Thu ngân sách xã hưởng 100%	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ	2.098.788	251.317	7.781	243.536	56.447	-	-	307.764
1	Thị trấn Bích Động	675.355	75.062	1.152	73.910				75.062
2	Thị trấn Nếnh	135.696	21.404	1.394	20.010				21.404
3	Xã Thượng Lan	1.252	1.127	252	875	4.755			5.882
4	Xã Việt Tiến	183.288	20.377	407	19.970	3.149			23.526
5	Xã Nghĩa Trung	2.388	1.737	337	1.400	4.166			5.903
6	Xã Minh Đức	21.134	2.873	233	2.640	6.788			9.660
7	Xã Hương mai	1.411	836	161	675	5.225			6.061
8	Xã Tự Lạn	2.121	1.731	361	1.370	3.330			5.062
9	Xã Trung Sơn	85.093	9.093	284	8.809	5.682			14.774
10	Xã Hồng Thái	109.000	15.499	500	14.999				15.499
11	Xã Tiên Sơn	679	489	249	240	5.190			5.680
12	Xã Tăng Tiến	159.104	20.304	604	19.700				20.304
13	Xã Quảng Minh	17.022	2.372	297	2.075	4.606			6.978
14	Xã Ninh Sơn	81.694	9.169	424	8.745	4.565			13.734
15	Xã Vân Trung	202.213	21.643	303	21.340	4.138			25.780
16	Xã Vân Hà	372	340	233	107	4.854			5.194
17	Xã Quang Châu	420.966	47.261	590	46.671				47.261
…	…								